|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu 06/KHCN-CG**Ban hành kèm theo Thông tư 15/2018/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018Ngày nhận báo cáo: | **CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**số (Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 năm 2024) | **- Đơn vị báo cáo:**……………………………………..……………………………….........**- Đơn vị nhận báo cáo:**Trung tâm Thông tin - Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|   | **Mã số** | **Đơn vị tính** | **Tổng số** |
| A | B | C | 1 |
| **1. Số hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký** | 01 | *Hợp đồng* |   |
| **2. Số hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được cấp phép** | 02 | *Hợp đồng* |   |
| **3. Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện** | 03 | *Hợp đồng* |   |
| ***3.1. Chia theo ngành kinh tế (\*)*** |   |   |   |
| - … | 04 | *Hợp đồng* |   |
| - … | 05 | *Hợp đồng* |   |
| ***3.2. Chia theo loại hình kinh tế*** |   |   |   |
| - Nhà nước | 06 | *Hợp đồng* |   |
| - Ngoài nhà nước | 07 | *Hợp đồng* |   |
| - Có vốn đầu tư nước ngoài | 08 | *Hợp đồng* |   |
| ***3.3. Chia theo hình thức chuyển giao*** |   |   |   |
| - Chuyển giao công nghệ độc lập | 09 | *Hợp đồng* |   |
| - Phần chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư | 10 | *Hợp đồng* |   |
| - Góp vốn bằng công nghệ/nhượng quyền thương mại/chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ/mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao | 11 |   |   |
| - Hình thức khác | 12 | *Hợp đồng* |   |
| **4. Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ** | 13 | *Triệu đồng* |   |
| ***4.1. Chia theo ngành kinh tế*** |   |   |   |
| - … | 14 | *Triệu đồng* |   |
| - … | 15 | *Triệu đồng* |   |
| ***4.2. Chia theo loại hình kinh tế*** |   |   |   |
| - Nhà nước | 16 | *Triệu đồng* |   |
| - Ngoài nhà nước | 17 | *Triệu đồng* |   |
| - Có vốn đầu tư nước ngoài | 18 | *Triệu đồng* |   |
| ***4.3. Chia theo hình thức chuyển giao*** |   |   |   |
| - Chuyển giao công nghệ độc lập | 19 | *Triệu đồng* |   |
| - Phần chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư | 20 | *Triệu đồng* |   |
| - Góp vốn bằng công nghệ/nhượng quyền thương mại/chuyển giao quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ/mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao | 21 |   |   |
| - Hình thức khác | 22 | *Triệu đồng* |   |
| ***4.4. Chia theo nguồn cấp kinh phí*** |   |   |   |
| - Nhà nước | 23 | *Triệu đồng* |   |
| - Ngoài nhà nước | 24 | *Triệu đồng* |   |
| - Có vốn đầu tư nước ngoài | 25 | *Triệu đồng* |   |
| **5. Số dự án đầu tư được thẩm định công nghệ** | 26 | *Dự án* |   |
| ***5.1. Chia theo ngành kinh tế*** |   |   |   |
| - … | 27 | *Dự án* |   |
| - … | 28 | *Dự án* |   |
| ***5.2. Chia theo loại hình kinh tế*** |   |   |   |
| - Nhà nước | 29 | *Dự án* |   |
| - Ngoài nhà nước | 30 | *Dự án* |   |
| - Có vốn đầu tư nước ngoài | 31 | *Dự án* |   |
| ***5.3. Chia theo nước đầu tư*** |   |   |   |
| - … | 32 | *Dự án* |   |
| - … | 33 | *Dự án* |   |

*\* Ghi theo cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Người lập biểu***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Người kiểm tra biểu***(ký, ghi rõ họ tên)* | *……, ngày…….tháng……..năm…….***Thủ trưởng đơn vị***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |

**HƯỚNG DẪN ĐIỀN BIỂU 06/KHCN-CG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ**

**1. Khái niệm, phương pháp tính**

*Đăng ký chuyển giao công nghệ* là việc đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN đối với Hợp đồng chuyển giao công nghệ độc lập hoặc phần chuyển giao công nghệ của dự án đầu tư, góp vốn bằng công nghệ, nhượng quyền thương mại, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, mua, bán máy móc, thiết bị kèm với đối tượng công nghệ chuyển giao hoặc chuyển giao công nghệ bằng hình thức khác theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau:

- Chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam;

- Chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài;

- Chuyển giao công nghệ trong nước có sử dụng vốn nhà nước hoặc ngân sách nhà nước, trừ trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

*Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện* là số hợp đồng được đăng ký hoặc cấp phép với cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN và đã được triển khai trong thực tế.

*Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ* là tổng số tiền được ghi trong các hợp đồng chuyển giao công nghệ

*Dự án đầu tư* là tập hợp các đề xuất bỏ vốn trung và dài hạn để tiến hành các hoạt động đầu tư trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định.

*Thẩm định công nghệ các dự án đầu tư* là quá trình xem xét, đánh giá sự phù hợp của công nghệ đã nêu trong dự án so với mục tiêu và nội dung của dự án đầu tư trên cơ sở các chủ trương, chính sách, quy hoạch của Nhà nước tại thời điểm thẩm định dự án. *Thẩm định công nghệ dự án đầu tư bao gồm:*

*a) Trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư:*

(i) Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

(ii) Dự án đầu tư sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao;

(iii) Dự án đầu tư có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

*b) Trong giai đoạn quyết định đầu tư:*

(i) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

(ii) Dự án đầu tư xây theo quy định của pháp luật về xây dựng;

(iii) Dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

**2. Cách ghi biểu**

Cột 1: Ghi số lượng tương ứng với các dòng tại cột A.

**\* Số hợp đồng chuyển giao công nghệ được thực hiện:**

***- Chia theo ngành kinh tế:*** Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam *(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)*, như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấp 1** | **Tên ngành** |
| A | NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN |
| B | KHAI KHOÁNG |
| C | CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO |
| D | SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ |
| E | CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI |
| F | XÂY DỰNG |
| G | BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ; SỬA CHỮA Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC |
| H | VẬN TẢI KHO BÃI |
| I | DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG |
| J | THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG |
| K | HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM |
| L | HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN |
| M | HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ |
| N | HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ |
| O | HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC |
| P | GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO |
| Q | Y TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI |
| R | NGHỆ THUẬT, VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ |
| S | HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC |
| T | HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH |
| U | HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ |

***- Loại hình kinh tế:***

+ Nhà nước;

+ Ngoài nhà nước;

+ Có vốn đầu tư nước ngoài.

Lưu ý: Đối với chuyển giao công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam, loại hình kinh tế lấy theo bên mua. Chuyển giao công nghệ từ Việt Nam ra nước ngoài, loại hình kinh tế lấy theo bên bán. Chuyển giao công nghệ trong nước, loại hình kinh tế lấy theo đặc điểm nguồn vốn sử dụng để mua công nghệ.

***- Chia theo hình thức chuyển giao:***

Việc chuyển giao công nghệ được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Chuyển giao công nghệ độc lập.

2. Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp:

a) Dự án đầu tư;

b) Góp vốn bằng công nghệ:

+ Vào dự án đầu tư;

+ Hình thức khác.

c) Nhượng quyền thương mại;

d) Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ;

đ) Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao:

+ Theo hợp đồng mua bán độc lập;

+ Theo dự án đầu tư.

3. Hình thức chuyển giao công nghệ khác theo quy định của pháp luật.

***- Chia theo nguồn cấp kinh phí:***

+ Nhà nước;

+ Ngoài nhà nước;

+ Có vốn đầu tư nước ngoài.

***- Kinh phí.***

**\* Tổng giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ**

***- Chia theo ngành kinh tế:*** Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam *(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

***- Loại hình kinh tế:***

+ Nhà nước;

+ Ngoài nhà nước;

+ Có vốn đầu tư nước ngoài.

***- Chia theo hình thức chuyển giao:***

Việc chuyển giao công nghệ được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

1. Chuyển giao công nghệ độc lập.

2. Phần chuyển giao công nghệ trong các trường hợp:

a) Dự án đầu tư;

b) Góp vốn bằng công nghệ:

+ Vào dự án đầu tư;

+ Hình thức khác.

c) Nhượng quyền thương mại;

d) Chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ;

đ) Mua bán máy móc, thiết bị đi kèm đối tượng công nghệ chuyển giao:

+ Theo hợp đồng mua bán độc lập;

+ Theo dự án đầu tư.

3. Hình thức chuyển giao công nghệ khác theo quy định của pháp luật.

***- Chia theo nguồn cấp kinh phí:***

+ Nhà nước;

+ Ngoài nhà nước;

+ Có vốn đầu tư nước ngoài.

***- Kinh phí.***

**\* Số dự án đầu tư được thẩm định công nghệ** chia theo:

***- Chia theo ngành kinh tế:*** Chỉ cần tính đến cấp 1 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam *(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

***- Loại hình kinh tế:***

+ Nhà nước;

+ Ngoài nhà nước;

+ Có vốn đầu tư nước ngoài.

***- Nước đầu tư.***

**3. Nguồn số liệu**

Hồ sơ quản lý của Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ; Cục ứng dụng và Phát triển công nghệ; Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN (Bộ KH&CN).

Số liệu thống kê do cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao được giao nhiệm vụ thống kê KH&CN; Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương tổng hợp./.